

SUPER **CARRY PRO**



HÀNG HÓA

CHUYÊN CHỞ NHIỀU HƠN

Khi áp lực công việc nhiều lên, là lúc bạn cần một cộng sự thật bền bỉ ở bên cạnh. Với hơn 40 năm kinh nghiệm sản xuất xe tải nhẹ chuyên chở trong những điều kiện khắc nghiệt nhất, Suzuki hoàn toàn mới sẵn sàng để phục vụ cho công việc của bạn.



* Bao gồm tài xế và phụ xế

Thùng xe kích thước lớn

Kích thước thùng xe lớn mang đến không gian hành lý rộng rãi hơn. Nếu một ngày bạn cần chở thiết bị, máy móc, vật liệu hay là một mẻ cá lớn, bạn yên tâm sẽ có rất nhiều chỗ để mọi thứ bạn cần.

Tải trọng siêu lớn

Một trong những thông số quan trọng của các loại xe tải là khả năng chở được bao nhiêu. Carry hoàn toàn mới có thể vận chuyển khối lượng lớn, mà vẫn duy trì khả năng phân phối trọng lượng hoàn hảo.

Cửa mở 3 phía

Giúp việc xếp dỡ hàng hóa dễ dàng hơn trong một không gian nhỏ hẹp



22 móc cài

Với 22 móc cài và dây ràng, có thể cố định nhiều loại hàng hóa khác nhau



Thùng xe thấp

Thùng xe chỉ cao 750mm, giúp công việc xếp dỡ hàng hóa trở nên dễ dàng hơn.



BỀN BỈ

Bảo vệ chống gỉ sét

Đôi khi, làm việc chăm chỉ không tránh khỏi bị bẩn. Nhờ các biện pháp chống gỉ và ăn mòn, chẳng hạn như sàn thùng được làm bằng thép tấm mạ kẽm và sơn lót và hàn kín gầm xe, Carry hoàn toàn mới đã sẵn sàng để làm việc trong môi trường khắc nghiệt nhất.



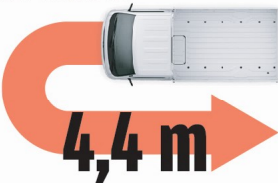
HIỆU SUẤT

Động cơ 1,5L

Động cơ dung tích 1,5 lít nhẹ, tiết kiệm nhiên liệu nhưng cho công suất và mô men xoắn lớn, lý tưởng cho việc tải nặng.

Bán kính vòng quay tối thiểu

Nhờ chiều dài cơ sở ngắn nên bán kính vòng quay tối thiểu của xe Carry chỉ là 4,4 mét, cho phép bạn dễ dàng xoay trở trong một không gian hẹp.



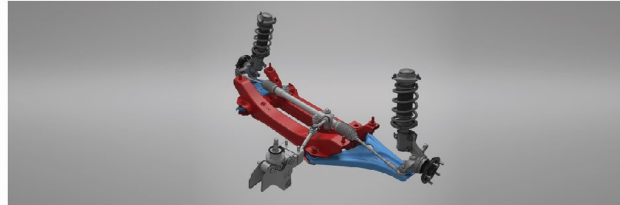
Hệ thống báo động

Hệ thống báo động và chìa khóa mã hóa điện tử sẽ bảo vệ xe Carry khỏi bị trộm cắp.



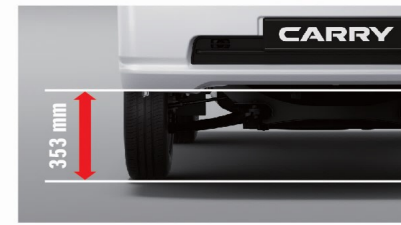
Trục cơ sở ngắn tạo một góc vượt đỉnh dốc tốt hơn trên các điều kiện đường gập ghềnh hoặc chướng ngại vật.

Hệ thống treo



■ Trước

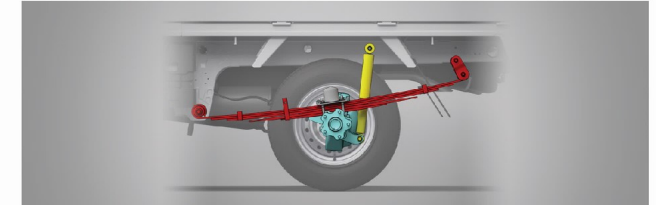
Hệ thống treo trước theo kiểu thanh chống McPherson, mang đến hiệu suất tốt nhưng vẫn giữ độ dẻo dai. Khung thanh treo sử dụng cấu trúc trục cho độ cứng theo phương ngang hoàn hảo.



Cản trước được thiết kế cách mặt đất 353 mm để giảm thiểu rủi ro hư hỏng khi lái xe trên đường gồ ghề.



Cổ hút gió được đặt ở vị trí cao, ngay dưới thùng hàng cho phép xe đi chuyển qua mực nước cao tới 30cm.



■ Sau

Hệ thống treo sau theo kiểu trục cố định và nhíp lá đủ mạnh mẽ để Carry có thể tải khối lượng hàng hóa lớn. Cấu trúc nhíp 5 lá đặt trên các trục cầu sau làm tăng độ thoải mái cho xe. Và còn gì nữa, hệ thống treo này giúp giảm độ sệ nhíp ngay cả khi tải đầy.

THOẢI MÁI



Điều hòa nhiệt độ

Sau một ngày làm việc vất vả, còn gì bằng việc tận hưởng không khí mát mẻ trên đường về nhà.



Chức năng trượt ghế

Ghế tài xế có thể điều chỉnh độ trượt trong khoảng 105mm, vì thế bạn có thể chọn được tư thế ngồi lái thoải mái nhất.



Tay lái trợ lực điện

Khi phải chở nhiều hàng hóa, tay lái trợ lực điện sẽ giúp giảm bớt sự nặng nhọc trong công việc. Thiết bị trợ lực điện điều chỉnh mức độ hỗ trợ dựa trên tốc độ của xe, cho cảm giác lái trực quan và dễ dàng hơn.

TRANG BỊ TIÊU CHUẨN CHO XE

Động cơ	Xăng
Hệ thống lái	2WD
Hộp số	5MT
Loại cửa thùng lửng	3 phía
Loại sàn thùng	Rộng
KHUNG GẮM	
Lốp và bánh xe	165 R13 + mâm sắt
Lốp dự phòng	165 R13 + mâm sắt
NGOẠI THẤT	
Tấm chắn bùn	Trước
	Sau
Thanh ray	
Móc treo	Cửa sau (phía trên) x 2
	Cửa sau (phía dưới) x 2
	Cửa bên (phía trên) x 10 (mỗi bên x 5)
	Cửa bên (phía dưới) x 8 (mỗi bên x 4)
Cân cùng màu thân xe	
TẮM NHÌN	
Đèn pha	Halogen phản quang đa chiều
Gạt mưa	Trước: 2 tốc độ (cao, thấp) + gián đoạn + xịt rửa
Gương chiếu hậu bên ngoài	Điều chỉnh cơ
TAY LÁI VÀ BẢNG ĐIỀU KHIỂN	
Tay lái 2 chiều	Nhựa PP
Trợ lực	
Cảnh báo mức nhiên liệu thấp	Đèn
TIỆN NGHI LÁI	
Điều hòa	Điều chỉnh cơ
Máy sưởi	
Âm thanh	Ăng ten
	Loa x 2
	Đầu MP3 AM/FM
NỘI THẤT	
Đèn cabin	Đèn cabin trước (2 vị trí)
Tấm che nắng	Phía tài xế
	Phía ghế phụ
Tay nắm	Tay nắm ở góc chữ A (2 bên)
Hộc đựng ly	Phía tài xế
Cổng phụ kiện 12V	Bảng điều khiển x 1
Cổng USB	
Hộc đựng đồ	Hộc đựng phía trên bảng điều khiển (ở giữa)
	Hộc đựng phía dưới bảng điều khiển (ghế hành khách)
GHẾ NGỒI	
Hàng ghế trước	Chức năng trượt
Tựa đầu	Phía tài xế
	Phía ghế phụ
AN TOÀN VÀ AN NINH	
Dây an toàn	Dây an toàn ELR 3 điểm x 2
Khóa tay lái	
Cảnh báo chống trộm	

Trang thiết bị tiêu chuẩn và các phụ kiện kèm theo có thể khác theo tùy thị trường. Vui lòng liên hệ đại lý để biết thông tin chi tiết. Suzuki Motor Corporation có quyền thay đổi thông tin giá cả, màu sắc, vật liệu, trang thiết bị, ngừng mẫu xe mà không cần báo trước.

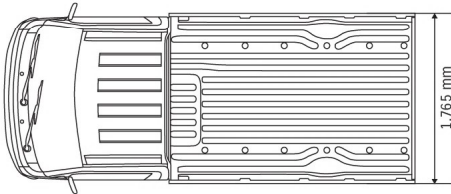
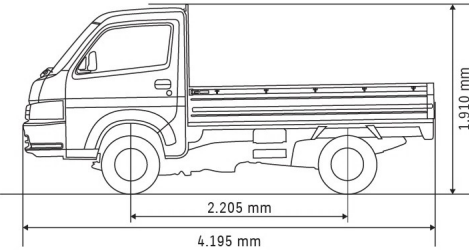
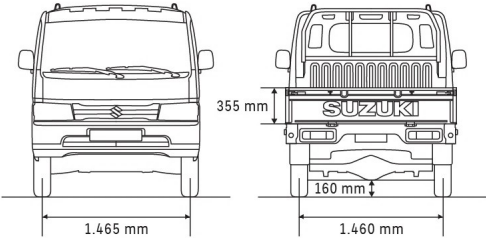
Tất cả hình ảnh trong tài liệu này đều được chụp có sự cho phép. Những hình ảnh không có biển số trên đường công cộng là hình ảnh ghép.

Việt Nam Suzuki có quyền thay đổi giá trên bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước

TRANG THIẾT BỊ CHÍNH

Số cửa		2
Động cơ		Xăng
		1,5L
Hệ thống lái		2WD
Hộp số		5MT
Loại cửa thùng lửng		3 phía
KÍCH THƯỚC		
Chiều dài tổng thể	mm	4.195
Chiều rộng tổng thể	mm	1.765
Chiều cao tổng thể	mm	1.910
Chiều dài cơ sở	mm	2.205
Vệt bánh xe	Trước	mm 1.465
	Sau	mm 1.460
Chiều dài thùng (nhỏ nhất / lớn nhất)	mm	2.375 / 2.565
Chiều rộng thùng	mm	1.660
Chiều cao thùng	mm	355
Bán kính vòng quay tối thiểu	m	4,4
Khoảng sáng gầm xe	mm	160
TẢI TRỌNG		
Số chỗ ngồi	người	2
Tải trọng tối đa (bao gồm tài xế và phụ xế)	kg	940
Tải trọng tối đa	kg	810
Dung tích bình xăng	lít	43
ĐỘNG CƠ		
Số xy lanh		4
Số van		16
Dung tích xy lanh	cm ³	1.462
Đường kính x hành trình piston	mm	74 x 85
Tỷ suất nén		10
Công suất cực đại	HP (kw) / rpm	95 (71) / 5.600
Mô men xoắn cực đại	N·m / rpm	135 / 4.400
Hệ thống cung cấp nhiên liệu		Phun xăng điện tử
HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG		
Loại	Số 1	5MT
	Số 2	3,580
	Số 3	2,095
	Số 4	1,531
	Số 5	1,000
	Số lùi	0,855
Tỷ số truyền		3,727
Tỷ số truyền cuối		4,875
KHUNG XE		
Hệ thống lái		Bánh răng - thanh răng
Phanh	Trước	Đĩa thông gió
	Sau	Tang trống
Hệ thống treo	Trước	Kiểu MacPherson & lò xo cuộn
	Sau	Trục cố định & Nhíp lá
Lốp xe		165/80 R13
KHỐI LƯỢNG		
Khối lượng bản thân	kg	1.070
Khối lượng toàn bộ	kg	2.010
HIỆU SUẤT		
Tốc độ tối đa	km/h	140

KÍCH THƯỚC



MÀU XE



Trắng

Giá từ: 299.000.000 VNĐ (VAT)

PHỤ KIỆN



VỆ CHE MƯA

99000-52S00VDR - 475.000 VNĐ



NẮP HỘP ĐỰNG ĐỒ

990H0-990AL-078 - 290.000 VNĐ



CHỐT KHÓA LỐP DỰ PHÒNG

990H0-990BP-002 - 15.000 VNĐ



CAO SU LÓT SÀN

75901-52S50-000 - 475.000 VNĐ

CHÍNH SÁCH
BẢO HÀNH,
BẢO DƯỠNG XE

BẢO HÀNH
3 NĂM
100.000km

CÔNG BẢO DƯỠNG
3 LẦN
MIỄN PHÍ

MIỄN PHÍ
THAY DẦU ĐỘNG CƠ
LẦN 1 LỊCH BẢO



SUZUKI

CÔNG TY TNHH VIỆT NAM SUZUKI

www.suzuki.com.vn

CATALOGUE CARRY PRO

In tháng 09 năm 2019

